

TỔ LỊCH SỬ - GDQP AN
NHÓM LỊCH SỬ 11

NỘI DUNG TỰ HỌC TẠI NHÀ DÀNH CHO HỌC SINH KHỐI 10

Trong thời gian từ: 23/3/2020 đến 28/3/2020

Bài 17: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN (TỪ TK X ĐẾN TK XV)

❖ KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. Bước đầu xây dựng nhà nước độc lập vào thế kỉ X.

- Năm 939: Ngô Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh, HN).
- Năm 944: Ngô Quyền mất. Nhà Ngô suy vong, diễn ra “loạn 12 sứ quân”.
- 968: Đinh Bộ Lĩnh dẹp yên nội loạn, thống nhất đất nước, lên ngôi Hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng đế), đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư.
- Năm 979: Đinh Tiên Hoàng bị ám sát.
- Năm 980: Lê Hoàn lên ngôi Hoàng đế (Lê Đại Hành), lập ra nhà Tiền Lê.
- Nhà Đinh và Tiền Lê đã xây dựng một nhà nước quân chủ sơ khai:
 - Triều đình gồm 3 ban: Văn ban, Võ ban và Tăng ban.
 - Cả nước được chia thành 10 đạo.
 - Quân đội tổ chức theo hướng chính quy.

II. Phát triển và hoàn chỉnh nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ XI - XV.

1. Tổ chức bộ máy nhà nước.

a. Chính quyền trung ương.

- Năm 1009: sau khi Lê Long Đĩnh chết, triều đình tôn Lý Công Uẩn lên ngôi Hoàng đế (Lý Thái Tổ).
- Năm 1010: Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long (Hà Nội), mở ra một giai đoạn phát triển mới.
- Năm 1054: Lý Thánh Tông đổi quốc hiệu là Đại Việt.
- Từ thế kỉ XI đến XV, trải qua các triều đại Lý, Trần, Hồ, Lê, chế độ quân chủ trung ương tập quyền được tổ chức ngày càng hoàn chỉnh:
 - Vua (Hoàng đế) đứng đầu nhà nước, quyết định mọi việc.
 - Giúp việc cho vua có Tể tướng và một số đại thần.
 - Bên dưới là các cơ quan trung ương như sảnh, viện, đài.
- Cuộc cải cách hành chính của Lê Thánh Tông (1460 - 1497):
 - Bãi bỏ chức Tể tướng, vua trực tiếp quyết định mọi việc.
 - Bên dưới là 6 bộ. Các cơ quan trung ương có quyền hành cao hơn.

b. Chính quyền địa phương.

- Thời Trần, cả nước chia thành nhiều lộ và trấn, do các vương hầu, quý tộc cai quản.
- Lê Thánh Tông chia cả nước thành 13 đạo thừa tuyên, mỗi đạo có 3 ti trông coi các mặt dân sự, quân sự, an ninh.
- Dưới là các phủ, huyện, châu, đều do quan triều đình trông coi.
- Đơn vị hành chính cơ sở là xã, đứng đầu là Xã quan (thời Trần) hoặc Xã trưởng (thời Lê) do dân bầu.

c. Quan lại.

- Ở thời Lý, Trần, các quan cao cấp là vương hầu, quý tộc.

– Thời Lê, tuyển chọn quan lại chủ yếu qua khoa cử. Mọi người dân đều được quyền đi thi. Dân chúng và quý tộc muốn làm quan đều phải thi đậu.

– Quan lại được cấp lương bổng và ruộng đất.

2. Luật pháp.

– Năm 1042: Lý Thái Tôn ban hành bộ luật Hình thư.

– Thời Trần, có bộ Hình luật.

– Lê Thánh Tôn ban hành Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức), quy định nhiều hình phạt để bảo vệ giai cấp thống trị, một số quyền lợi chân chính của nhân dân (bảo vệ phụ nữ) và an ninh đất nước.

3. Quân đội.

– Quân đội được tổ chức quy củ, gồm cấm quân và quân chính quy, tuyển theo chế độ “ngụ binh ư nông”, được trang bị vũ khí đầy đủ.

– Thời Trần, khi có chiến tranh, các vương hầu được tuyển quân riêng.

4. Hoạt động đối nội và đối ngoại.

– Đối nội: gần gũi và quan tâm đến đời sống nhân dân, coi trọng và đoàn kết với các dân tộc ít người, kiên quyết bảo vệ an ninh độc lập đất nước.

– Vua Lê Thánh Tôn: "Nếu người nào dám đem một thước núi, một tấc đất của Vua Thái Tổ để lại, làm môi cho giặc thì phải bị trừng trị nặng".

– Đối ngoại:

- Đối với phong kiến Trung Quốc: giữ lệ triều cống nhưng luôn giữ tư thế của một quốc gia độc lập, tự chủ.
- Đối với các nước Lane Xang, Champa, Chân Lạp: luôn giữ quan hệ thân thiện.

❖ **LUYỆN TẬP**

1. Nhà nước độc lập của ta ở thế kỉ X đã được bắt đầu xây dựng như thế nào ?
2. Nhà nước phong kiến Việt Nam ở các thế kỉ XI - XV đã phát triển và hoàn chỉnh như thế nào?
3. Hãy chứng minh chính sách dưới thời vua Lê Thánh Tôn vừa mang tính tập quyền vừa có nét dân chủ.

❖ **PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Bộ Hình thư - bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta được ban hành trong triều đại nào?

- A. Nhà Lý. B. Nhà Lê. C. Nhà Trần. D. Nhà Hồ.

Câu 2. Nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X – XV được xây dựng theo thể chế

- A. Dân chủ. B. Cộng hòa.
C. Quân chủ. D. Quân chủ chuyên chế.

Câu 3. Dưới thời kì nào bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế đạt mức độ cao, hoàn chỉnh?

- A. Nhà Lý. B. Nhà Trần.
C. Nhà Lê. D. Nhà Đinh.

Câu 4. Cuộc cải cách toàn diện được tiến hành từ trung ương đến địa phương. Đó là cải cách của:

- A. Lê Thái Tổ. B. Lê Thánh Tông.
C. Lê Nhân Tông. D. Lê Trung Tông.

Câu 5. Người ban hành Bộ Hình thư là ai?

- A. Lê Thánh Tông. B. Trần Nhân Tông.
C. Lý Thánh Tông. D. Lý Nhân Tông.

Câu 6. Cho các sự kiện:

1. Chính quyền Trung ương có 3 ban: Văn ban, Võ ban và Tăng ban.
2. Chia nước thành 10 đạo.

3. Tổ chức quân đội theo chế độ “Ngụ binh ư nông”.

Đó là tổ chức bộ máy nhà nước dưới thời:

- A. nhà Lê.
- B. Đinh, Tiền Lê.
- C. Nhà Lý.
- D. Nhà Trần.

Câu 7. Thời Lý - Trần - Hồ, quan hệ nước ta với phương Bắc như thế nào?

- A. Giữ thái độ vừa mềm dẻo vừa cứng rắn để giữ vững biên cương.
- B. Giữ lệ thân phục, nộp triều cống đều đặn.
- C. Giữ lệ thân phục, nộp triều cống đều đặn, nhưng luôn giữ vững tư thế của một dân tộc độc lập.
- D. Hợp tác bình đẳng, hai bên cùng có lợi.

Câu 8. Tổ chức quân đội dưới thời Lý - Trần có cấm binh và lộ binh. Cấm binh thực hiện nhiệm vụ:

- A. bảo vệ vua và kinh thành.
- B. canh phòng các lộ, phủ.
- C. bảo vệ nhà nước phong kiến.
- D. bảo vệ biên cương của đất nước.

Câu 9. Tổ chức nhà nước quân chủ sơ khai thời Đinh – Tiền Lê gồm

- A. Sáu bộ: Binh, Hình, Công, Hộ, Lại, Lễ.
- B. Hai ban: văn ban và võ ban.
- C. Ba ban: Văn ban, Võ ban và Tăng ban.
- D. Vua, Lạc hầu, Lạc tướng và Bò chính.

Câu 10. Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta được ban hành dưới triều đại nào?

- A. Triều Lý.
- B. Triều Trần.
- C. Triều Lê sơ.
- D. Triều Nguyễn.

Câu 11. Đứng đầu nhà nước là Vua, dưới vua có Tể tướng và đại thần, dưới là các Sảnh, Viện, Đài. Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế được cải tiến hoàn chỉnh hơn. Đó là tổ chức bộ máy nhà nước thời:

- A. Đinh - Tiền Lê.
- B. Lý, Trần.
- C. Lý, Trần, Hồ.
- D. Lý, Trần, Hậu Lê.

Câu 12. Năm 944, Ngô Quyền mất, đất nước rơi vào tình trạng gì?

- A. Bị ngoại xâm xâm lược.
- B. “Loạn 12 sứ quân”.
- C. Chia cắt thành cát cứ.
- D. Nội bộ mâu thuẫn.

Câu 13. Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta có tên gọi là gì? Do ai ban hành?

- A. Quốc triều hình luật do Lê Thánh Tông ban hành.
- B. Hình luật do Lý Thánh Tông ban hành.
- C. Hoàng triều luật lệ do Lý Thánh Tông ban hành.
- D. Luật Hồng Đức do Lê Thánh Tông ban hành.

Câu 14. Tổ chức quân đội theo chế độ “Ngụ binh ư nông” bắt đầu từ thời kì nào?

- A. Thời nhà Đinh - Tiền Lê.
- B. Thời nhà Lý.
- C. Thời nhà Trần.
- D. Thời hậu Lê.

Câu 15. Quốc hiệu nước ta thời nhà Đinh là:

- A. Đại Việt.
- B. Đại Ngu.
- C. Đại Cồ Việt.
- D. Đại Nam.

Câu 16. Dưới thời nhà Lê, việc ban hành Bộ luật Hồng Đức nhằm:

- A. Bảo vệ quyền thống trị của nhà nước phong kiến phân quyền.
- B. Bảo vệ tôn ty trật tự phong kiến theo tinh thần Nho giáo.
- C. Quản lí xã hội theo pháp luật.
- D. Điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Câu 17. Trong các thế kỉ XI – XV, quân đội được tổ chức gồm

- A. Hai bộ phận: quân bảo vệ vua và quân bảo vệ đất nước.
- B. Ba bộ phận: quân bảo vệ vua, quân bảo vệ cung thành và quân bảo vệ đất nước.

C. Hai bộ phận: quân bảo vệ nhà vua, kinh thành (cấm quân) và quân chính quy bảo vệ đất nước (ngoại binh).

D. Một bộ phận: quân chính quy đảm nhiệm hai nhiệm vụ là bảo vệ kinh thành và bảo vệ đất nước.

Câu 18. Ý nào **không** phản ánh chính xác hoạt động đối ngoại của nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X – XV là

A. Thực hiện cống nạp với các triều đại phương Bắc, nhưng vẫn giữ vững tư thế của một quốc gia độc lập, tự chủ.

B. Thân phục các triều đại phương Bắc và các nước láng giềng.

C. Giữ mối quan hệ hòa hiếu, thân thiện với các nước láng giềng.

D. Khi bị xâm lược hoặc bị xâm phạm biên giới thì sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Câu 19. Mô hình tổ chức hành chính nào sau đây thuộc thời Lê sơ sau cải cách?

A. Lộ, phủ, huyện, châu, xã.

B. Lộ, trấn, phủ, châu, xã.

C. Đạo thừa tuyên, phủ, huyện, châu, xã.

D. Đạo, phủ, châu, hương, giáp.

Câu 20. Ý không phản ánh chính xác hoạt động đối nội của nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X – XV là

A. Coi trọng đến việc bảo vệ an ninh đất nước.

B. Thực hiện chính sách đoàn kết với các dân tộc.

C. Cho phép các tù trưởng miền núi lập thành vùng tự trị.

D. Chăm lo đến đời sống nhân dân.

Bài 18: CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG CÁC THẾ KỶ X - XV

❖ KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. Sự phát triển của nông nghiệp.

– Đầu thế kỉ X, sau khi giành được độc lập, nhân dân ra sức khai hoang, phát triển nông nghiệp: trồng lúa, nhiều loại rau, cây ăn quả và một số cây công nghiệp.

– Nhiều xóm làng mới được thành lập.

– Chính sách khuyến nông của triều đình:

- Các vua Tiền Lê, Lý hàng năm đều làm lễ tịch điền.
- Thời Trần, các quý tộc, vương hầu mộ dân nghèo đi khai hoang, lập điền trang: diện tích canh tác tăng lên.
- Nhà Lê đặt phép quân điền phân chia ruộng công ở các làng xã.
- Việc đắp đê được chú trọng: nhà Trần đắp đê “quai vạc”.
- Quan tâm đến việc bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp (từ thời nhà Lý đã cấm giết trâu).

II. Sự phát triển của thủ công nghiệp.

– Thủ công nghiệp ngày càng đa dạng, phong phú, chất lượng được nâng cao, để phục vụ nhu cầu trong nước và trao đổi với bên ngoài.

– Các nghề thủ công cổ truyền như đúc đồng, rèn sắt, làm đồ gốm sứ, uơ tơ dệt lụa ngày càng phát triển (chuông đồng, tượng Phật, gốm men ngọc, men xanh,...).

- Các nghề chạm khắc đá, làm đồ trang sức bằng vàng bạc, làm giấy, nhuộm vải, việc khai mỏ (vàng, bạc, đồng,...) ngày càng phát triển.
- Hình thành một số làng chuyên nghề thủ công như Bát Tràng (Hà Nội), Thổ Hà (Bắc Giang), Chu Đậu (Hải Dương), Huê Cầu (Hưng Yên),... làm cho người thợ được ổn định nghề nghiệp, nâng cao trình độ kỹ thuật và có cuộc sống sung túc.
- Quan xưởng:
 - Chuyên lo việc đúc tiền, rèn đúc vũ khí, đóng chiến thuyền, may mũ áo cho vua quan, xây dựng các cung điện, dinh thự.
 - Hồ Nguyên Trừng đã chế tạo được súng thần cơ (súng lớn) và chiến thuyền có lầu.

III. Mở rộng thương nghiệp.

1. Nội thương.

- Thương nghiệp phát triển, giao lưu buôn bán giữa các chợ ngày càng nhộn nhịp.
- Thăng Long từ thời Lý, Trần đã là một đô thị lớn. Thời Lê sơ, Thăng Long có 36 phố phường vừa buôn bán vừa làm thủ công.

2. Ngoại thương.

- Nhiều thuyền buôn nước ngoài đã đến buôn bán với nước ta.
- Vân Đồn, Lạch Trường, Thị Nại là những cảng thị quan trọng.
- Ở biên giới Việt - Trung đã hình thành một số điểm trao đổi hàng hóa.
- Đến thời Lê, ngoại thương bị hạn chế do tư tưởng trọng nông, ức thương.

❖ LUYỆN TẬP

1. Hãy nêu những biểu hiện của sự phát triển nông nghiệp ở các thế kỉ X - XV.
2. Hãy nêu những biểu hiện nói lên sự phát triển của thủ công nghiệp thời Lý, Trần, Lê.
3. Hãy chứng minh kinh tế nước ta trong các thế kỷ X – XV phát triển không đều.

❖ PHẢN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nhà Trần khuyến khích các vương hầu quý tộc khai hoang lập:

- A. Điền trang. B. Thái ấp. C. Đồn điền. D. Trang trại.

Câu 2. Thế kỉ X - XV, các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê Sơ đã tạo điều kiện cho sự hoà thuận giữa nhà nước và nhân dân nhờ:

- A. Chăm lo phát triển sản xuất nông nghiệp. B. Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp.
C. Mở rộng kinh tế đối ngoại. D. Bãi bỏ các thứ thuế vô lí.

Câu 3. Ý nào không phản ánh đúng điều kiện để nền kinh tế nước ta phát triển vượt bậc trong các thế kỉ X – XV?

- A. Đất nước độc lập, thống nhất.
B. Lãnh thổ trải rộng từ Bắc vào Nam.
C. Nhà nước quan tâm, chăm lo phát triển sản xuất.
D. Nhân dân cả nước phấn khởi, ra sức khai phá mở rộng ruộng đồng, phát triển sản xuất.

Câu 4. Từ thế kỉ XI- XV, ngành nào ở nước ta phát triển mạnh mẽ?

- A. Công nghiệp. B. Nông nghiệp.
C. Tiểu thủ công nghiệp. D. Thương nghiệp.

Câu 5. Việc đắp đê từ đầu nguồn đến cửa biển dọc các con sông lớn (đê quai vạc) được thực hiện bắt đầu từ triều đại nào?

- A. Nhà Lý. B. Nhà Trần. C. Nhà Hồ. D. Nhà Lê sơ.

- Câu 6.** Một trong các yếu tố giúp thương nghiệp của nước ta ở các thế kỉ XI— XV phát triển là: .
- A. Do nông nghiệp và thủ công nghiệp phát triển.
 - B. Do công nghiệp phát triển.
 - C. Do thương nghiệp phát triển.
 - D. Do ngoại thương phát triển.
- Câu 7.** Các vua thời nào hằng năm làm lễ cày ruộng Tịch điền để khuyến khích nhân dân sản xuất?
- A. Thời Đinh, Tiền Lê.
 - B. Thời Lý, Trần.
 - C. Thời Tiền Lê, Lý.
 - D. Thời Lý, Trần, Lê.
- Câu 8.** “Hà đê sứ” là chức quan của nhà Trần đặt ra để
- A. quan sát nhân dân đắp đê.
 - B. trông coi việc sửa chữa, đắp đê.
 - C. hằng năm báo cáo tình hình lũ lụt, thiên tai cho nhà vua biết.
 - D. mở kho phát lương thực cho nhân dân khi gặp lũ lụt, thiên tai.
- Câu 9.** “Phép quân điền”— chính sách phân chia ruộng đất công ở các làng xã được thực hiện dưới triều đại nào?
- A. Nhà Lý.
 - B. Nhà Tiền Lê.
 - C. Nhà Trần.
 - D. Nhà Lê sơ.
- Câu 10.** Trong các thế kỉ X – XV, triều đại nào có những chính sách cụ thể để bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp?
- A. Đinh - Tiền Lê.
 - B. Lý - Trần.
 - C. Lê sơ.
 - D. Lý, Trần, Lê sơ.
- Câu 11.** Nhà Trần đã sử dụng biện pháp nào làm cho thủy tai không còn nữa và đời sống nhân dân được an no?
- A. Đào một số kênh máng và đắp đê.
 - B. Huy động nhân dân cả nước đắp đê dọc theo các con sông lớn.
 - C. Cử các chức Hà đê sứ để trông coi đê điều.
 - D. Tất cả các biện pháp trên.
- Câu 12.** Nghề nào không phải là nghề thủ công cổ truyền của nước Đại Việt?
- A. Nghề đúc đồng.
 - B. Nghề rèn sắt.
 - C. Nghề làm đồ gốm, uơng tơ, dệt lụa.
 - D. Nghề khắc in bản gỗ, làm đường trắng, làm đồng hồ.
- Câu 13.** Trang Vân Đồn (Quảng Ninh) – bến cảng phục vụ cho thuyền buôn nước ngoài vào nước ta trao đổi hàng hóa, được xây dựng dưới triều đại nào?
- A. Nhà Lý.
 - B. Nhà Tiền Lê.
 - C. Nhà Lê sơ.
 - D. Nhà Trần.
- Câu 14.** Các xưởng thủ công do nhà nước, tổ chức và quản lí trong các thế kỉ XI – XV được gọi là
- A. Đồn điền.
 - B. Quan xưởng.
 - C. Quân xưởng
 - D. Quốc tử giám.
- Câu 15.** Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển của thương nghiệp thế kỉ X – XV là
- A. Các chính sách khuyến khích thương nghiệp của nhà nước phong kiến.
 - B. Do hoạt động tích cực của thương nhân nước ngoài.
 - C. Sự phát triển của nông nghiệp, thủ công nghiệp trong hoàn cảnh đất nước độc lập, thống nhất.
 - D. Năm 1149, nhà Lý cho xây dựng trang Vân Đồn (Quảng Ninh) làm bến cảng để buôn bán và trao đổi hàng hóa với nước ngoài.
- Câu 16.** Trong các thế kỉ X – XV, việc buôn bán trong nước diễn ra chủ yếu ở
- A. Các bến cảng: Vân Đồn, Lạch Trường.
 - B. Các chợ làng, chợ huyện, chợ chùa.
 - C. Các làng nghề thủ công.
 - D. Vùng biên giới Việt – Trung.

Câu 17. Ý nào không phản ánh chính xác mục đích của việc các triều đại phong kiến nước ta đều thành lập xưởng thủ công nhà nước (quan xưởng), tập trung các thợ giỏi trong nước?

- A. Chuyên lo việc đúc tiền.
- B. Rèn đúc vũ khí và đóng các loại thuyền chiến phục vụ quân đội.
- C. May mũ áo cho nhà vua, quan lại và quý tộc, xây dựng các cung điện, dinh thự.
- D. Vừa sản xuất, vừa buôn bán.

Câu 18. Nhà nước cấp ruộng đất cho quý tộc, quan lại đặt phép quân điền. Đó là thời kì:

- A. Nhà Lý.
- B. Nhà Trần.
- C. Nhà Lê.
- D. Nhà Đinh.

Câu 19. Biểu hiện phát triển vượt bậc của thủ công nghiệp nước ta trong các thế kỉ X – XV là

- A. Sự ra đời của đô thị Thăng Long.
- B. Hệ thống chợ làng phát triển.
- C. Sự phong phú của các mặt hàng mỹ nghệ.
- D. Sự hình thành các làng nghề thủ công truyền thống.

Câu 20. Thế kỉ X – XV, ở miền Bắc đã hình thành các làng nghề thủ công truyền thống như

- A. Bát Tràng, Thổ Hà, Chu Đậu, Huê Cầu.
- B. Bát Tràng, Đông Hồ, Chu Đậu.
- C. Bát Tràng, Hương Canh, Huê Cầu.
- D. Thổ Hà, Vạn Phúc.